

ÔN TẬP HÈ TOÁN LỚP 3

CHỦ ĐỀ 2. ĐẠI LƯỢNG

I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

1. Đơn vị đo khối lượng: gam, ki-lô-gam

- Ki-lô-gam được kí hiệu là kg, gam được kí hiệu là g.
- $1 \text{ kg} = 1000 \text{ g}$.

2. Đơn vị đo độ dài: mi-li-mét, xăng-ti-mét, đề-xi-mét, mét, ki-lô-mét

Ki-lô-mét (km)	Mét (m)	Đề-xi-mét (dm)	Xăng-ti-mét (cm)	Mi-li-mét (mm)
$1 \text{ km} = 1000 \text{ m}$	1 m $= 10 \text{ dm}$ $= 100 \text{ cm}$ $= 1000 \text{ mm}$	1 dm $= 10 \text{ cm}$ $= 100 \text{ mm}$	$1 \text{ cm} = 10 \text{ mm}$	1 mm

3. Đơn vị đo dung tích: mi-li-lít, lít

- Lít, mi-li-lít là đơn vị đo dung tích. Nó dùng để xác định độ đầy vơi của các chất lỏng trong bình chứa (thể tích của chất lỏng đó).
- Lít viết tắt là ℓ , mi-li-lít viết tắt là ml.
- $1 \ell = 1000 \text{ ml}$

4. Nhiệt độ. Đơn vị đo nhiệt độ.

- Độ C là đơn vị đo nhiệt độ.
- Độ C viết tắt là $^{\circ}\text{C}$.
- Để đo nhiệt độ, người ta dùng nhiệt kế.

II. BÀI TẬP TỰ LUYỆN

Câu 1: Đổi (theo mẫu):

Mẫu: $3\text{m } 35\text{cm} = 300\text{cm} + 35\text{cm} = 335\text{cm}$

- a) $12\text{m } 5\text{cm} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots \text{cm}$
- b) $5\text{km } 25\text{m} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots \text{m}$
- c) $3015\text{cm} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots \text{m } \dots\dots\dots \text{cm}$
- d) $14\ 060\text{m} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots \text{km } \dots\dots\dots \text{m}$

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

- a) $3\text{m } 6\text{cm} = \dots\dots\dots \text{cm}$
- b) $5\text{km} = \dots\dots\dots \text{m}$

c) $3\text{dm } 3\text{cm} = \dots\dots\dots \text{mm}$

d) $4326 \text{ cm} = \dots\dots \text{m } \dots\dots \text{dm } \dots\dots \text{cm}$

e) $2356\text{m} = \dots\dots \text{km } \dots\dots \text{m}$

f) $7210\text{mm} = \dots\dots\dots \text{m } \dots\dots\dots \text{cm}$

Câu 3. Điền dấu $>$, $<$, $=$ vào chỗ chấm.

$5\text{m } 6\text{cm} \dots\dots\dots 560\text{cm}$

$1\text{m } 3\text{cm} \dots\dots\dots 104\text{cm}$

$6\text{dm } 8\text{mm} \dots\dots\dots 680\text{mm}$

$9\text{m } 7\text{dm} \dots\dots\dots 99\text{cm}$

$5\text{m } 17\text{cm} \dots\dots\dots 517\text{cm}$

$420\text{mm} \dots\dots\dots 4\text{dm } 2\text{mm}$

Câu 4. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $3256 \text{ g} = \dots\dots\dots \text{kg } \dots\dots\dots \text{g}$

b) $40\,004 \text{ g} = \dots\dots\dots \text{kg } \dots\dots\dots \text{g}$

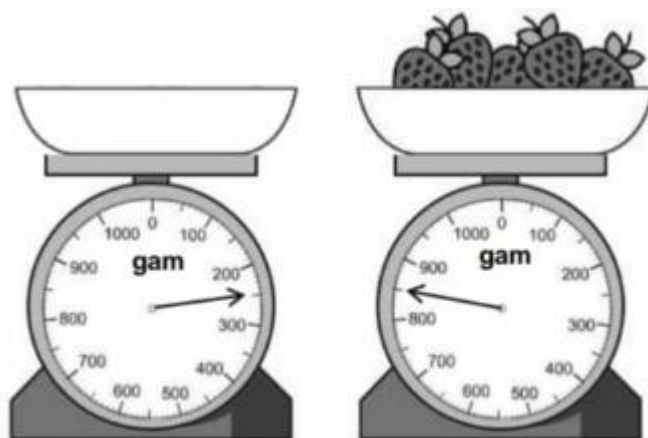
c) $5 \text{ kg } 37 \text{ g} = \dots\dots\dots \text{g}$

d) $2 \text{ kg } 8 \text{ g} = \dots\dots\dots \text{g}$

e) $75\,000 \text{ g} = \dots\dots\dots \text{kg}$

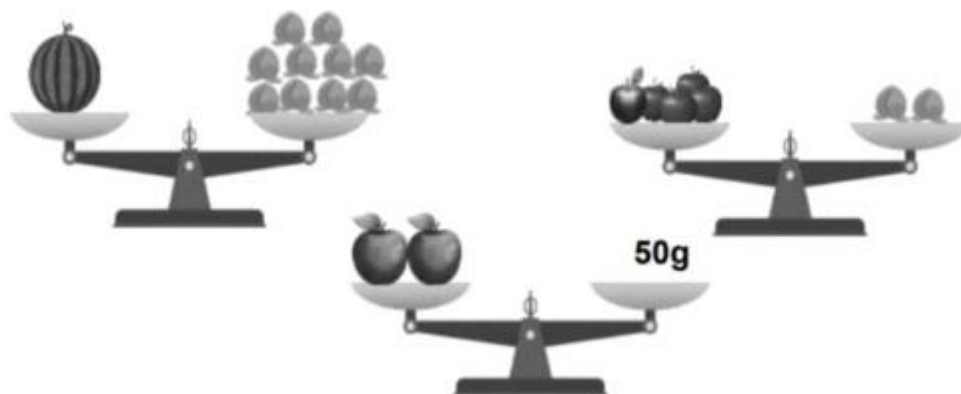
f) $50 \text{ kg } 25 \text{ g} = \dots\dots\dots \text{g}$

Câu 5. Quan sát hình vẽ, viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:



Tất cả dâu tây trong đĩa cân nặng..... g.

Câu 6. Tính cân nặng quả dưa hấu?



Câu 7. Ngày 23 tháng 8 là Chủ Nhật. Hỏi ngày 2 tháng 9 của năm đó là thứ mấy?

Câu 8. Hội chợ Xuân diễn ra trong một tuần bắt đầu từ ngày 6 tháng 1. Hỏi hội chợ đó kết thúc vào ngày nào?

Câu 9. Ngày 6 tháng 7 của một năm nào đó là thứ Ba. Hỏi ngày 5 tháng 9 của năm đó là thứ mấy?

Câu 10. Nam ăn tối trong 35 phút, sau đó nghỉ ngơi 30 phút rồi học bài trong 45 phút. Hỏi Nam học bài xong lúc mấy giờ? Biết rằng Nam ăn tối lúc 7 giờ.

Câu 11. Mẹ và em đi nhà sách. Mẹ mua cho em 3 quyển sổ viết, mỗi quyển 30 000 đồng, 2 quyển truyện, mỗi quyển 45 000 đồng, 10 chiếc bút chữ A, mỗi chiếc 5 000 đồng. Hỏi mẹ phải trả tất cả bao nhiêu tiền?

Câu 12. Tờ giấy màu đỏ có diện tích là 970 cm^2 . Tờ giấy màu vàng có diện tích là 650 cm^2 . Hỏi diện tích tờ giấy màu vàng bé hơn diện tích tờ giấy màu đỏ là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?

Câu 13. Trong bình có 2 l nước. Việt rót nước từ trong bình đó vào đầy một ca 750 ml và một ca 500 ml. Hỏi trong bình còn lại bao nhiêu mi-li-lít nước?

Câu 14. Trong lọ có 1 kg đường. Mẹ đã lấy ra hai lần, một lần 170 g và một lần 350 g để nấu chè đỗ đen. Hỏi trong lọ còn lại bao nhiêu gam đường?

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1: Đổi (theo mẫu):

Mẫu: $3\text{m } 35\text{cm} = 300\text{cm} + 35\text{cm} = 335\text{cm}$

a) $12\text{m } 5\text{cm} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots \text{cm}$

b. $5\text{km } 25\text{m} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots \text{m}$

c) $3015\text{cm} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots \text{m } \dots\dots\dots \text{cm}$

d) $14\ 060\text{m} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots \text{km } \dots\dots\dots \text{m}$

Phương pháp:

Áp dụng cách đổi: $1\text{ m} = 100\text{ cm}$; $1\text{ km} = 1\ 000\text{ m}$

Cách giải:

a) $12\text{m } 5\text{cm} = 1200\text{ cm} + 5\text{ cm} = 1205\text{ cm}$

b. $5\text{km } 25\text{m} = 5000\text{ m} + 25\text{ m} = 5025\text{ m}$

c) $3015\text{cm} = 3000\text{ cm} + 15\text{ cm} = 30\text{ m } 15\text{ cm}$

d) $14\ 060\text{m} = 14\ 000\text{ m} + 60\text{ m} = 14\text{ km } 60\text{ m}$

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $3\text{m } 6\text{cm} = \dots\dots\dots \text{cm}$

b) $5\text{km} = \dots\dots\dots \text{m}$

c) $3\text{dm } 3\text{cm} = \dots\dots\dots \text{mm}$

d) $4326\text{ cm} = \dots\dots \text{m } \dots\dots \text{dm } \dots\dots \text{cm}$

e) $2356\text{m} = \dots\dots \text{km } \dots\dots \text{m}$

f) $7210\text{mm} = \dots\dots\dots \text{m } \dots\dots\dots \text{cm}$

Phương pháp:

Áp dụng cách đổi: $1\text{ m} = 100\text{ cm}$; $1\text{ km} = 1\ 000\text{ m}$

Cách giải:

a) $3\text{m } 6\text{cm} = \mathbf{306\text{ cm}}$

b) $5\text{km} = \mathbf{5000\text{ m}}$

c) $3\text{dm } 3\text{cm} = \mathbf{330\text{ mm}}$

d) $4326\text{ cm} = \mathbf{40\text{ m } 32\text{ dm } 6\text{ cm}}$

e) $2356\text{m} = 2\text{ km } 356\text{ m}$

f) $7210\text{mm} = 7\text{ m } 21\text{ cm}$

Câu 3. Điền dấu $>$, $<$, $=$ vào chỗ chấm.

$5\text{m } 6\text{cm} \dots\dots 560\text{cm}$

$1\text{m } 3\text{cm} \dots\dots 104\text{cm}$

$6\text{dm } 8\text{mm} \dots\dots 680\text{mm}$

$9\text{m } 7\text{dm} \dots\dots 99\text{cm}$

$5\text{m } 17\text{cm} \dots\dots 517\text{cm}$

$420\text{mm} \dots\dots 4\text{dm } 2\text{mm}$

Phương phápÁp dụng cách đổi: $1\text{m} = 100\text{ cm}$; $1\text{ dm} = 100\text{ mm}$ **Cách giải**

$5\text{m } 6\text{cm} < 560\text{cm}$

$1\text{m } 3\text{cm} < 104\text{cm}$

$6\text{dm } 8\text{mm} < 680\text{mm}$

$9\text{m } 7\text{dm} > 99\text{cm}$

$5\text{m } 17\text{cm} = 517\text{cm}$

$420\text{mm} > 4\text{dm } 2\text{mm}$

Câu 4. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $3256\text{ g} = \dots\dots\text{ kg } \dots\dots\text{ g}$

b) $40\,004\text{ g} = \dots\dots\text{ kg } \dots\dots\text{ g}$

c) $5\text{ kg } 37\text{ g} = \dots\dots\text{ g}$

d) $2\text{ kg } 8\text{ g} = \dots\dots\text{ g}$

e) $75\,000\text{ g} = \dots\dots\text{ kg}$

f) $50\text{ kg } 25\text{ g} = \dots\dots\text{ g}$

Phương phápÁp dụng cách đổi: $1\text{ kg} = 1\,000\text{ g}$ **Cách giải**

a) $3256\text{ g} = 3\text{ kg } 256\text{ g}$

b) $40\,004\text{ g} = 40\text{ kg } 4\text{ g}$

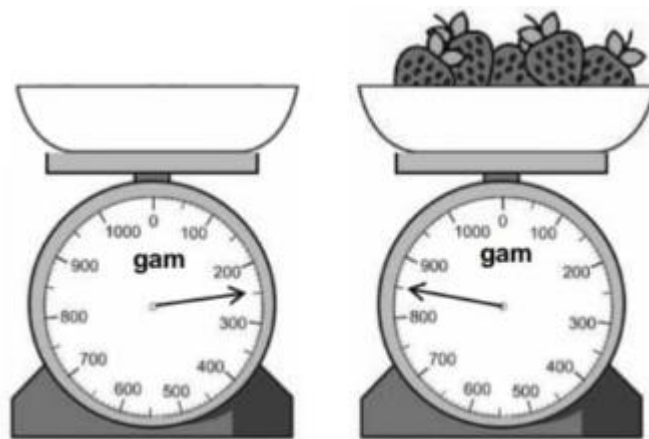
c) $5\text{ kg } 37\text{ g} = 5\,037\text{ g}$

d) $2\text{ kg } 8\text{ g} = 2008\text{ g}$

e) $75\,000\text{ g} = 75\text{ kg}$

f) $50\text{ kg } 25\text{ g} = 50\,025\text{ g}$

Câu 5. Quan sát hình vẽ, viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:



Tất cả dâu tây trong đĩa cân nặng..... g.

Phương pháp:

Cân nặng của dâu tây = Cân nặng của dâu tây và đĩa cân – cân nặng đĩa cân

Cách giải:

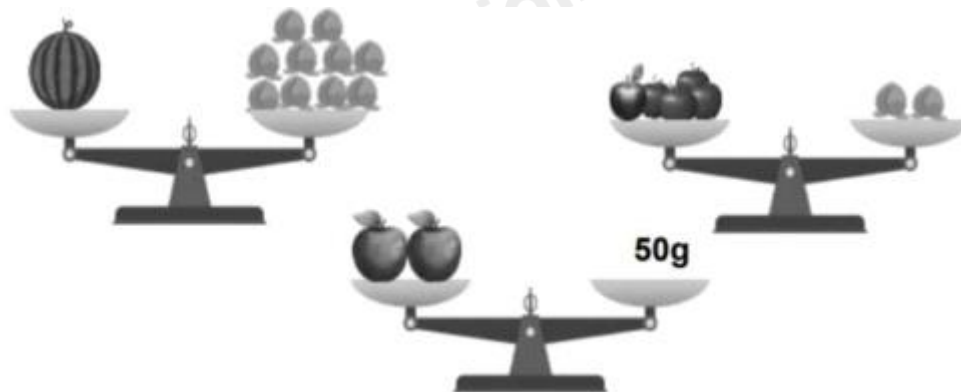
Đĩa cân nặng 250 g.

Dâu tây và đĩa cân nặng 850 g.

Vậy tất cả dâu tây trong đĩa cân nặng $850 - 250 = 600$ (g)

Đáp số: 600 g

Câu 6. Tính cân nặng quả dưa hấu?



Phương pháp

Bước 1. Tìm cân nặng của mỗi quả táo

Bước 2. Tìm cân nặng của 2 quả hồng = cân nặng của một quả táo x 5

Bước 3. Cân nặng quả dưa hấu = Cân nặng của 2 quả hồng x 5

Cách giải

Cân nặng của mỗi quả táo là $50 : 2 = 25$ g

Cân nặng của 2 quả hồng là $25 \times 5 = 125$ (g)

Cân nặng quả dưa hấu là $125 \times 5 = 625$ (g)

Câu 7. Ngày 23 tháng 8 là Chủ Nhật. Hỏi ngày 2 tháng 9 của năm đó là thứ mấy?

Phương pháp

Áp dụng kiến thức: Tháng 8 có 31 ngày

Cách giải

Ngày 23 tháng 8 là Chủ Nhật nên ngày 30 tháng 8 cũng là Chủ nhật.

Ngày 31 tháng 8 là thứ Hai, ngày 1 tháng 9 là thứ Ba.

Vậy ngày 2 tháng 9 của năm đó là thứ Tư.

Câu 8. Hội chợ Xuân diễn ra trong một tuần bắt đầu từ ngày 6 tháng 1. Hỏi hội chợ đó kết thúc vào ngày nào?

Phương pháp:

Áp dụng kiến thức: 1 tuần có 7 ngày.

Cách giải:

Hội chợ đó kết thúc vào ngày 12 tháng 1.

Câu 9. Ngày 6 tháng 7 của một năm nào đó là thứ Ba. Hỏi ngày 5 tháng 9 của năm đó là thứ mấy?

Phương pháp:

Tìm số ngày từ 6/7 đến ngày 5/9

Lấy số ngày vừa tìm được chia cho 7 để xác định đáp án.

Cách giải:

Tháng 7 và tháng 8 đều có 31 ngày

Từ 6 tháng 7 tới 5 tháng 9 có số ngày là: $31 - 6 + 31 + 5 = 61$ (ngày)

Ta có $61 \text{ ngày} = 9 \text{ tuần} - 2 \text{ ngày}$

Một tuần có 7 ngày nên nếu ngày 6 tháng 7 là thứ ba thì ngày 7 tháng 9 cũng là thứ ba.

Vậy ngày 5 tháng 9 là chủ nhật.

Câu 10. Nam ăn tối trong 35 phút, sau đó nghỉ ngơi 30 phút rồi học bài trong 45 phút. Hỏi Nam học bài xong lúc mấy giờ? Biết rằng Nam ăn tối lúc 7 giờ.

Phương pháp:

Thời gian học bài xong = thời gian bắt đầu ăn tối + thời gian ăn tối + thời gian nghỉ + thời gian học

Cách giải:

Nam học bài xong lúc:

$$7 \text{ giờ} + 35 \text{ phút} + 30 \text{ phút} + 45 \text{ phút} = 8 \text{ giờ } 50 \text{ phút}$$

Đáp số: 8 giờ 50 phút

Câu 11. Mẹ và em đi nhà sách. Mẹ mua cho em 3 quyển sổ viết, mỗi quyển 30 000 đồng, 2 quyển truyện, mỗi quyển 45 000 đồng, 10 chiếc bút chữ A, mỗi chiếc 5 000 đồng. Hỏi mẹ phải trả tất cả bao nhiêu tiền?

Phương pháp:

Bước 1. Tìm giá tiền của 3 quyển sổ

Bước 2. Tìm giá tiền của 2 quyển truyện

Bước 3. Tìm giá tiền của 10 chiếc bút

Bước 4. Tìm số tiền mẹ phải trả

Cách giải:

Giá tiền của 3 quyển sổ là:

$$30\,000 \times 3 = 90\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của 2 quyển truyện là:

$$45\,000 \times 2 = 90\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của 10 chiếc bút là:

$$5\,000 \times 10 = 50\,000 \text{ (đồng)}$$

Mẹ phải trả tất cả số tiền là:

$$90\,000 + 90\,000 + 50\,000 = 230\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 230 000 đồng

Câu 12. Tờ giấy màu đỏ có diện tích là 970 cm^2 . Tờ giấy màu vàng có diện tích là 650 cm^2 . Hỏi diện tích tờ giấy màu vàng bé hơn diện tích tờ giấy màu đỏ là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?

Phương pháp:

Diện tích tờ giấy màu vàng bé hơn diện tích tờ giấy màu đỏ = Diện tích tờ giấy màu đỏ - diện tích tờ giấy màu vàng

Cách giải:

Diện tích tờ giấy màu vàng bé hơn diện tích tờ giấy màu đỏ là số xăng-ti-mét

vuông là:

$$970 - 650 = 320 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 320 cm^2

Câu 13. Trong bình có 2 lít nước. Việt rót nước từ trong bình đó vào đầy một ca 750 ml và một ca 500 ml. Hỏi trong bình còn lại bao nhiêu mi-li-lít nước?

Phương pháp

- Đổi: 2 lít = 2 000 ml

- Số ml nước còn lại = số ml trong bình ban đầu – số ml trong bình rót ra

Cách giải

Đổi: 2 lít = 2000 ml

Trong bình còn số mi-li-lít nước là:

$$2000 - 750 - 500 = 750 \text{ (ml)}$$

Đáp số: 750 ml

Câu 14. Trong lọ có 1 kg đường. Mẹ đã lấy ra hai lần, một lần 170 g và một lần 350 g để nấu chè đỗ đen. Hỏi trong lọ còn lại bao nhiêu gam đường?

Phương pháp

- Đổi: 1 kg = 1 000 g

- Số gam đường còn lại = Số gam đường trong lọ - số gam đường lấy ra

Cách giải

Đổi: 1 kg = 1000 g

Số gam đường còn lại trong lọ là:

$$1000 - 170 - 350 = 480 \text{ (g)}$$

Đáp số: 480 gam đường